

PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI
(Kèm theo Tờ trình số 04/HĐQT ngày 13-04 -2018 của Hội đồng Quản trị SHB)

DỰ THẢO

Điều	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều 1. Giải thích từ ngữ	2. “Luật các Tổ chức tín dụng” là Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH 12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này (nếu có).	2. “Luật các Tổ chức tín dụng” là Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH 12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010, Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này (nếu có) (sau đây gọi tắt là Luật các TCTD).	Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 mới ban hành
	19. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản 28, Điều 4, Luật các Tổ chức Tín dụng	19. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản 28, Điều 4, Luật các Tổ chức Tín dụng.	Khoản 1 Điều 1 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi 2017

Điều 12. Các hoạt động khác	1b) SHB được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoặc góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quản lý tài sản bảo đảm, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng	1b) SHB được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoặc góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quản lý <i>nợ và khai thác tài sản</i> , kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng	Khoản 18 Điều 1 Luật các TCTD sửa đổi 2017
Điều 17. Thay đổi Vốn Điều lệ	3a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với các thay đổi đã được chấp thuận và đăng ký Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung tại Ngân hàng Nhà nước	3a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của tổ chức tín dụng phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận	Khoản 05 Điều 1 Luật các TCTD sửa đổi 2017
Điều 19. Cổ đông, cổ phần	<p>5. Giới hạn sở hữu cổ phần của SHB được quy định như sau:</p> <p>a) Một cổ đông cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của SHB.</p> <p>b) Một cổ đông tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ SHB, trừ các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cổ phần theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước để xử lý khi Ngân hàng gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng theo quy định khi Ngân hàng bị kiểm soát 	<p>5. Giới hạn sở hữu cổ phần của SHB được quy định như sau:</p> <p>a) Một cổ đông cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của SHB.</p> <p>b) Một cổ đông tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ SHB, trừ các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cổ phần theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước để xử lý khi Ngân hàng gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng theo quy định khi Ngân hàng bị kiểm soát đặc biệt. - Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước 	Khoản 14 Điều 1 Luật các TCTD sửa đổi 2017

	<p>đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 2, Điều 16, Luật các Tổ chức Tín dụng 2010. <p>c) Cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của SHB.</p> <p>d) Các tỷ lệ sở hữu quy định tại Điểm a, b và c Khoản này bao gồm cả phần vốn uỷ thác cho các tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.</p>	<p>ngoài theo quy định tại Khoản 2, Điều 16, Luật các Tổ chức Tín dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> c) Cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của SHB (trừ trường hợp theo quy định tại điểm b Khoản này). d) Cổ đông lớn của SHB và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác. e) Các tỷ lệ sở hữu quy định tại Điểm a, b và c Khoản này bao gồm cả phần vốn uỷ thác cho các tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần. 	
--	--	--	--

<p>Điều 23. Chuyển nhượng cổ phần (Điểm c Khoản 9)</p>	<p>c) Chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc theo quy định của pháp luật khi Ngân hàng bị kiểm soát đặc biệt</p>	<p>c) Chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>Khoản 15 Điều 1 Luật các TCTD sửa đổi 2017</p>
<p>Điều 30. Nghĩa vụ của cổ đông (Khoản 1)</p>	<p>d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại SHB;</p>	<p>d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại SHB; không sử dụng nguồn vốn do SHB, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của SHB; không được góp vốn, mua cổ phần của SHB dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Khoản 13 Điều 1 Luật TCTD sửa đổi 2017</p>
<p>Điều 42. Những người không được giữ chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc; Đương nhiên mất tư</p>		<p>Bổ sung điểm h) Khoản 1: h) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và</p>	<p>Khoản 6 Điều 1 Luật các TCTD 2017</p>

cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ và những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ (Khoản 1)		ngân hàng.	
		Bổ sung điểm i) Khoản 1: i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho SHB với tư cách là ứng viên HĐQT.	Phù hợp với Điều lệ mẫu (Điều 26 Khoản 3 Thông tư 95/2017/TT- BTC (Thông tư 95)
	5. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị SHB không được đồng thời là người điều hành của SHB và của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Hội đồng quản trị SHB không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Ngân hàng hoặc là thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng. b) Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một	5. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị SHB không được đồng thời là người điều hành của SHB và của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Hội đồng quản trị SHB không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Ngân hàng hoặc là thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng; <i>không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của quá 05 công ty khác.</i> b) Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không	- Khoản 3 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ- CP (Nghị định 71) - Khoản 7 Điều 1 Luật TCTD 2017

	<p>trong các chức vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên SHB hoặc công ty con của SHB hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của SHB là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó; - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại SHB. <p>c) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của SHB; - Tổng giám đốc (Giám đốc), 	<p>được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên SHB hoặc công ty con của SHB hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của SHB là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó; - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại SHB. <p><i>c) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của SHB không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của tổ chức tín dụng. Phó Tổng giám đốc (và các chức danh tương đương của SHB không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương</i></p>	
--	--	--	--

	<p>Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của doanh nghiệp khác.</p>	<p><i>đương của doanh nghiệp khác.</i></p> <p><i>Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của SHB không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác</i></p>	
--	--	--	--

<p>Điều 44.</p>	<p>5. Nguyên tắc ứng cử, đề cử vào Hội đồng Quản trị:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử một (01) ứng cử viên;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử hai (02) ứng cử viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử ba (03) ứng cử viên;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử bốn (04) ứng cử viên;</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong</p>	<p>5. Nguyên tắc ứng cử, đề cử vào Hội đồng Quản trị</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên</p>	<p>Điều lệ mẫu (Điều 25 Khoản 2 Thông tư 95/2017/TT-BTC (Thông tư 95))</p>
------------------------	--	--	--

	<p>06 tháng liên tục được đề cử năm (05) ứng cử viên;</p> <p>f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử sáu (06) ứng cử viên;</p> <p>g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 6 tháng liên tục trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên dự kiến bầu.</p>		
--	--	--	--

<p>Điều 45. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</p>	<p>4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối tại Trụ sở chính, Giám đốc các đơn vị thành viên, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc các đơn vị trực thuộc HĐQT, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và các chức danh khác theo quy định của Hội đồng Quản trị</p>	<p>4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 16 Điều 1 Luật TCTD 2017</p>
<p>Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<p>3. Có năng lực tài chính, hiểu biết về hoạt động tài chính, ngân hàng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cá nhân sở hữu hoặc người được uỷ quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của SHB (Điều kiện này không áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập); hoặc - Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật; hoặc - Có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc 	<p>3. Có bằng đại học trở lên;</p> <p>4. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán</p>	<p>Khoản 10 Điều 1 Luật TCTD 2017</p>

	<p>doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán; hoặc</p> <ul style="list-style-type: none">- Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán, kế toán.		
--	---	--	--

<p>Điều 52. Ban Thư ký Hội đồng Quản trị</p>	<p>Điều 52. Ban Thư ký Hội đồng Quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng Quản trị có bộ phận giúp việc là Ban Thư ký (hoặc Văn phòng Hội đồng Quản trị) làm việc thường xuyên tại SHB. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ làm việc tại Ban Thư ký phù hợp với quy định của SHB và pháp luật hiện hành. 2. Vai trò và nhiệm vụ của Ban Thư ký: <ol style="list-style-type: none"> a) Đầu mối tiếp nhận các thông tin báo cáo, tờ trình của Ban Điều hành trình Hội đồng Quản trị; b) Đầu mối thông báo các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng Quản trị tới Ban Điều hành và các Đơn vị liên quan; theo dõi tiến độ và kết quả triển khai thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị; c) Đầu mối chuẩn bị và triển 	<p>Điều 52. Văn phòng Hội đồng Quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng Quản trị có bộ phận giúp việc là Văn phòng Hội đồng Quản trị làm việc thường xuyên tại SHB. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ làm việc tại Văn phòng HĐQT phù hợp với quy định của SHB và pháp luật hiện hành. 2. Vai trò và nhiệm vụ của Văn phòng HĐQT: <ol style="list-style-type: none"> a) Đầu mối tiếp nhận các thông tin báo cáo, tờ trình của Ban Điều hành trình Hội đồng Quản trị; b) Đầu mối thông báo các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng Quản trị tới Ban Điều hành và các Đơn vị liên quan; theo dõi tiến độ và kết quả triển khai thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị; c) Đầu mối chuẩn bị và triển khai các công việc cần thiết để tổ chức các phiên họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật và Điều lệ của SHB quy định; 	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với thực tế</p>
---	--	---	---

	<p>khai các công việc cần thiết để tổ chức các phiên họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật và Điều lệ của SHB quy định;</p> <p>d) Thực hiện công tác thư ký tại các phiên họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;</p> <p>e) Lưu giữ các tài liệu, văn kiện của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị;</p> <p>f) Thu thập và cung cấp các báo cáo tài chính theo tháng, quý, năm và các báo cáo về hoạt động của SHB tới các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>g) Gửi các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị tới các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo đúng thời hạn quy định tại Quy chế này;</p> <p>h) Tổ chức thực hiện công tác</p>	<p>d) Thực hiện công tác thư ký tại các phiên họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;</p> <p>e) Lưu giữ các tài liệu, văn kiện của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị;</p> <p>f) Thu thập và cung cấp các báo cáo tài chính theo tháng, quý, năm và các báo cáo về hoạt động của SHB tới các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>g) Gửi các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị tới các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo đúng thời hạn quy định tại Quy chế này;</p> <p>h) Tổ chức thực hiện công tác quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu của SHB;</p> <p>i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Số lượng cán bộ làm việc tại Văn phòng HĐQT, chi phí hoạt động, tiền lương, thưởng của cán bộ làm việc tại Văn phòng HĐQT do Hội đồng Quản trị quyết định. Các chi phí này được hạch</p>	
--	---	---	--

	<p>quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu của SHB;</p> <p>i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Số lượng cán bộ làm việc tại Ban Thư ký, chi phí hoạt động, tiền lương, thưởng của cán bộ làm việc tại Ban Thư ký do Hội đồng Quản trị quyết định. Các chi phí này được hạch toán vào chi phí hoạt động của SHB.</p> <p>4. Người làm việc tại Ban Thư ký không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán SHB.</p> <p>5. Ban Thư ký có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>toán vào chi phí hoạt động của SHB.</p> <p>4. Người làm việc tại Văn phòng HĐQT không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán SHB.</p> <p>5. Văn phòng HĐQT có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
--	---	--	--

<p>Người phụ trách quản trị SHB (Bổ sung sau Điều 52)</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>Bổ sung sau Điều 52</p> <p>Điều 53. Người phụ trách quản trị SHB</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để đảm bảo hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SHB;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa SHB</p>	<p>Điều 18 Nghị định 71 về Người phụ trách quản trị công ty và Điều 32 Thông tư 95 về Điều lệ mẫu</p>
--	----------------------	--	---

		<p>và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của SHB.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB.</p>	
--	--	--	--

<p>Điều 53. Tổng Giám đốc (Khoản 4)</p>	<p>d) Có ít nhất 05 năm làm người điều hành của Ngân hàng hoặc có ít nhất 05 năm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có mức vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p>	<p>d) Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;</p>	<p>Khoản 11, Điều 1 Luật TCTD 2017</p>
<p>Điều 54. Tổng Giám đốc</p>	<p>3.Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế</p>		<p>Hiện nay Luật các TCTD không còn quy định về nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc</p>
<p>Điều 58. Số lượng, nhiệm kỳ, nguyên tắc đề cử vào Ban Kiểm soát và điều kiện làm</p>	<p>5. Nguyên tắc ứng cử, đề cử vào Ban Kiểm soát:</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06</p>	<p>5. Nguyên tắc ứng cử, đề cử vào Ban Kiểm soát:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng</p>	<p>Thống nhất nội dung với Điều 44 Điều lệ SHB và Điều lệ mẫu (Điều 25 Khoản 2</p>

<p>thành viên Ban Kiểm soát</p>	<p>tháng liên tục được đề cử một (01) ứng cử viên;</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử hai (02) ứng cử viên;</p> <p>f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử ba (03) ứng cử viên;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử bốn (04) ứng cử viên;</p> <p>đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 tháng liên tục được đề cử năm (05) ứng cử viên;</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06</p>	<p>viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên</p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC (Thông tư 95)</p>
--	--	--	--

	<p>tháng liên tục được đề cử sáu (06) ứng cử viên;</p> <p>f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 6 tháng liên tục trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên dự kiến bầu.</p>		
--	--	--	--

	<p>7. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 Điều lệ này; b) Bảo đảm đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 65 và Điều 66 Điều lệ này; c) Có bằng đại học hoặc trên đại học về kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán; d) Không phải là người có liên quan của người quản lý SHB. 	<p>7. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 Điều lệ này; b) Bảo đảm đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 65 và Điều 66 Điều lệ này; c) Có bằng đại học hoặc trên đại học về kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán; d) Không phải là người có liên quan của người quản lý SHB. e) <i>Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của SHB;</i> f) <i>Không Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SHB trong ba (03) năm liền trước đó.</i> 	<p>Điều 20 Nghị định 71 và Khoản 2 Điều 37 Thông tư 95</p>
<p>Điều 59. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát</p>	<p>1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ SHB trong việc quản trị, điều hành SHB; chịu trách nhiệm trước pháp</p>	<p>1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ SHB trong việc quản trị, điều hành SHB; chịu trách nhiệm trước pháp luật,</p>	<p>- Khoản 3: Khoản 9 Điều 1 Luật TCTD 2017</p>

	<p>luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; Định kỳ hằng năm xem xét lại Quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p> <p>3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; Có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của SHB để thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>4. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của SHB. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước</p>	<p>trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; Định kỳ hằng năm xem xét lại Quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p> <p>3. <i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ;</i></p> <p>4. <i>Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;</i></p> <p>5. <i>Chỉ đạo, điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ trong đó bao gồm hệ thống nhận dạng và quản lý rủi ro; phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin báo cáo tài chính và thông tin quản lý; các quy trình, quy định nội bộ của SHB;</i></p> <p>6. <i>Định kỳ thông báo Hội đồng quản trị,</i></p>	<p>- Khoản 3: Phù hợp với quy định khoản 2, Điều 32 Thông tư 44/2011/TT-NHNN</p> <p>- Khoản 5, 6: Phù hợp với quy định khoản 1, Điều 32 Thông tư 44/2011/TT-NHNN</p> <p>- Khoản 9: Điều 22, Khoản 4, Nghị định 71</p>
--	--	--	---

	<p>khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của SHB khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến cá nhân, tổ chức có yêu cầu.</p> <p>6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện vi phạm của người quản lý Ngân hàng; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p> <p>7. Lập danh sách cổ đông sáng lập,</p>	<p><i>Tổng Giám đốc về hệ thống kiểm soát nội bộ; đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.</i></p> <p>7. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của SHB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>8. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của SHB khi thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm</p>	
--	---	---	--

	<p>cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của SHB; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này .</p> <p>9. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này.</p> <p>10. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại Khoản 5 Điều này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, Điều hành kinh doanh của SHB.</p> <p>11. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành.</p>	<p>việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của các đối tượng nêu trên. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của SHB</p> <p>9. <i>Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ SHB của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</i></p> <p>10. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng</p>	
--	---	--	--

	<p>12. Xem xét báo cáo của SHB về các hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.</p> <p>13. Xem xét những kết quả kiểm tra, kiểm toán nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành.</p>	<p>Giám đốc của ngân hàng, lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này</p> <p>11. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>12. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Điều lệ này hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>13. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của SHB;</p> <p>14. Định kỳ hàng năm, Ban kiểm soát phải chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống kiểm soát nội bộ và thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về hệ thống kiểm soát nội bộ, đưa ra các</p>	
--	--	--	--

		<p>kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;</p> <p>15. Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ; phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ trên cơ sở thảo luận với Tổng giám đốc và thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>16. Đảm bảo phối hợp hiệu quả với Kiểm toán độc lập, Kiểm toán nhà nước, Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>17. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.</p>	
--	--	--	--

<p>Điều 63. Họp Ban Kiểm soát</p>	<p>1. Phiên họp thường kỳ: Ban Kiểm soát họp định kỳ mỗi quý một lần (hoặc có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát trong mỗi nhiệm kỳ) và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.</p>	<p>1. Phiên họp thường kỳ: Ban Kiểm soát phải họp <i>ít nhất 2 lần trong năm</i> (hoặc có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát trong mỗi nhiệm kỳ) và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.</p>	<p>Khoản 1 Điều 23 Nghị định 71</p>
<p>Thù lao và lợi ích của thành viên Ban Kiểm soát (Bổ sung sau điều 63)</p>	<p>Khoản 3, Điều 60</p>	<p>Thay thế bằng Điều 63: Thù lao và lợi ích của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh</p>	<p>Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2014</p>

		của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của SHB.	
Điều 66. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan	Chưa quy định	Bổ sung Khoản 4 4. SHB phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức tín dụng nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.	Khoản 8 Điều 1 Luật TCTD 2017
Điều 88. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	5. Điều lệ này và văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước trong vòng 15 ngày kể từ ngày được thông qua.	5. Điều lệ này và văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải gửi Ngân hàng Nhà nước trong vòng 15 ngày kể từ ngày được thông qua.	Khoản 18 Điều 1 Luật TCTD 2017

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)